

Số: 1920 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách
tinh giản biên chế (đợt 2 năm 2023)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP
ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ;
Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20
tháng 11 năm 2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm
2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chủ
tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh
giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-
CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2 năm 2023);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2974/TTr-STC ngày 30
tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh
giảm biên chế (đợt 2 năm 2023).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên
ché (đợt 2 năm 2023), với nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 243.644.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

b) Căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho Sở Y tế để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Y tế có trách nhiệm quản lý kinh phí được giao và chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Sở Y tế theo quy định; tham mưu, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục số 01:

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỘT 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 1920 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giảm biên chế					Kinh phí cho tinh giảm biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	Ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023	1	1				243.644	243.644			
II	Khôi Hành chính	1	1				243.644	243.644			
a	Cấp tỉnh	1	1				243.644	243.644			
1	Sở Y tế	1	1				243.644	243.644			

Phụ lục số 02:

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỘT 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1920 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng bảo hiểm xã hội (1000đ)	Số năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế		Thời điểm tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tính giảm																					
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Năm	Tháng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Năm	Tháng		Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay																							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26																					
NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023																																							243.644								
Khối Hành chính																																								243.644							
a	Cấp tỉnh																																			243.644											
	Sở Y tế																																				243.644										
1	Trình Hữu Hùng	11/1965	Tiến sĩ Y học	Giám đốc Sở Y tế	6,92	12/2020	0,9	01/2016							6,56	12/2018	11.652	11.202	33	6		57	7	01/7/2023	x											243.644	Công chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm liền kề tại thời điểm xét tính giảm biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giảm biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý										
TỔNG 01 NGƯỜI																																														243.644	